

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 124/2024/TLST – DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc “Đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty CP A. Địa chỉ: phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Anh D – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quang V - Công ty Luật TNHH V. Địa chỉ: phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Ông Lê Thế D. HKTT: phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Công ty Cổ phần A và ông Lê Thế D xác nhận hiện nay ông Lê Thế D còn nợ Công ty Cổ phần A số tiền nợ gốc là **4.955.201.000** (Bốn tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm linh một nghìn) đồng.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần A nhất trí chỉ yêu cầu ông Lê Thế D thanh toán số tiền nợ gốc là **4.955.201.000** (Bốn tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm linh một nghìn) đồng, với lộ trình thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 29/5/2024, ông Lê Thế D sẽ thanh toán trả Công ty Cổ phần A số tiền nợ gốc là: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng vào tài khoản của ông Vũ Quang V tại Ngân hàng TMCP M;

- Chậm nhất ngày 29/7/2024, ông Lê Thế D sẽ thanh toán trả Công ty Cổ phần A số tiền nợ gốc là: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng vào tài khoản của ông Vũ Quang V tại Ngân hàng TMCP M;

- Chậm nhất ngày 30/01/2025, ông Lê Thế D sẽ thanh toán trả Công ty Cổ phần A số tiền nợ gốc là: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng vào tài khoản của ông Vũ Quang V tại Ngân hàng TMCP M;

- Chậm nhất ngày 30/7/2025, ông Lê Thế D sẽ thanh toán trả Công ty Cổ phần A số tiền nợ gốc là: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng vào tài khoản của ông Vũ Quang V tại Ngân hàng TMCP M;

- Chậm nhất ngày 30/01/2026, ông Lê Thế D sẽ thanh toán trả Công ty Cổ phần A số tiền nợ gốc là: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng vào tài khoản của ông Vũ Quang V tại Ngân hàng TMCP M;

- Chậm nhất ngày 30/7/2026, ông Lê Thế D sẽ thanh toán trả Công ty Cổ phần A số tiền nợ gốc là: 955.201.000 (Chín trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm linh một nghìn) đồng vào tài khoản của ông Vũ Quang V tại Ngân hàng TMCP M;

Trường hợp ông Lê Thế D vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào như đã thỏa thuận trên thì Công ty Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc ông Lê Thế D trả cho Công ty Cổ phần A số tiền nợ gốc chưa thanh toán và khoản tiền lãi phát sinh là 10%/năm trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 29/5/2024 cho đến khi ông Lê Thế D thanh toán hết nợ.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần A đối với số tiền 2.200.000.000 (Hai tỷ, hai trăm triệu) đồng do Công ty Cổ phần A rút yêu cầu.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thế D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **56.477.601** (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm linh một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần A không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **57.000.000** (Năm mươi bảy triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0005138** ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung